

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày: 11 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Tự

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chuẩn

Ông Kim Văn Sel

Bà Lê Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tươi, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST - HS, ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Hào, sinh năm 1970 tại huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nơi đăng ký HKTT: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1940 (đã chết); vợ: đã ly hôn; con: có hai người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/4/2019 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Minh Tr là Luật sư của Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh, bào chữa cho bị cáo theo chỉ định. (có mặt)

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (chết)

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Bà Phước Thị T1, sinh năm 1971; Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1991; Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Cúc T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)
2. Ông Lê Văn V, sinh năm 1980; Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)
3. Bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1973; Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
 - *Người làm chứng:*
 1. Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1980; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; (có mặt)
 2. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1988; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; (có mặt)
 3. Ông Lê Quốc S, sinh năm 1999. Nơi cư trú: ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)
 4. Ông Thái Văn T, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp O, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn H với bị hại Nguyễn Văn H1, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1973 là anh em ruột. Cả ba người đều có nhà riêng ở cạnh nhau cùng một dãy tại ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, còn nhà của bà Nguyễn Thị A (mẹ ruột của ba người) ở giữa.

Khoảng 09 giờ ngày 15 tháng 4 năm 2019, bà Đào thuê máy cắt lúa và máy cộ lúa đến để thu hoạch lúa cho bà Ân. Trong lúc điều khiển, tài xế máy cộ đã vô ý để bánh xích của máy cán hư hỏng một số bụi cỏ do ông H1 trồng, ông H1 nhìn thấy nên có lời lẽ mắng chửi và rượt đuổi không cho điều khiển máy đi qua. Biết được sự việc nên bà Đ đi từ nhà đến trước cửa nhà bà A với ý định nói chuyện với ông H1; thấy ông H1 đang đứng trên đường đaml, bà Đ hỏi ông H1 tại sao không cho máy đi qua cắt lúa cho “má”, ông H1 trả lời “*máy thằng máy cắt chạy cán cỏ tao, tao đánh nó chết mẹ hết*”. Lúc này, bị cáo H đi ra nói với ông H1 giống như câu hỏi của bà Đ nêu trên, ông H1 trả lời bị cáo H cũng giống như câu trả lời với bà Đ. Bị cáo H kêu người điều khiển máy cắt, máy cộ đi qua thử coi ông H1 làm gì. Ngay sau đó, ông H1 cầm đoạn củi tàu dừa xông tới đánh xây xát da vùng nhỏ cẳng tay trái của bị cáo H, bị cáo xông vô ôm ông H1, hai người cấu vật lẫn nhau. Bà Đ liền xông tới câu cổ ông H1 kéo ra, bị cáo H bỏ đi đến nhà bà Đ, bà Đ cũng đi về nhà, ông H1 đi về nhà.

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, bà Đ đi đến đứng trước hành lang nhà bà A kêu người con là bé Phương N đang chơi ở nhà ông H1, bà có lời lẽ cấm không cho Phương N qua nhà ông H1 chơi nữa; đồng thời, bà Đ cũng có lời lẽ thô tục nói với ông H1 kèm theo câu “*mai mốt mà má chết, qua tao chém chết*”. Lúc này, ông H1 đang ở hàng ba nhà nghe thấy liền bước ra đi đến chỗ bà Đ đang đứng, ông H1 vừa đi vừa nói “*mày nói mày nhớ nghe; Đ mày chém tao đi Đ*”. Thấy ông H1 đi đến, bà Đ vừa đi vừa chạy trên đường đaml về hướng nhà bà. Ông H1 đi theo được một đoạn thì chửi tục mấy người điều khiển máy cắt,

máy cộ và nói sẽ kêu cha ruột của bé Phương N và con của người anh thứ ba của ông H1 về. Bà Đào nghe câu nói của ông H1 là sẽ kêu cha của bé Phương N về, nên bà Đ1 tức giận và thách thức ông H1 kêu cha Phương N1 về đánh bà. Ngay sau đó, ông H1 xông tới nắm áo bà Đ đang đứng trên đường đan trước cửa nhà bà, ông H1 dùng tay đánh trúng vai bà Đ hai cái; bà Đ chụp lấy cây cuốc đang để trong chuồng heo trước cửa nhà bà (sát đường đan vị trí chỗ bà và ông H1 đang đứng), cầm cây cuốc quơ ngang về hướng ông H1 đang đứng nhằm mục đích không cho ông H1 xông vào. Ông H1 chụp, giành giật cây cuốc với bà Đ. Trong lúc hai người giành giật cây cuốc, thì bà Đ bị trúng cán cuốc phía sau đầu nên bị loạn choạng, ông H1 giật được cây cuốc cầm nói “bữa nay may chán sống rồi”.

Lúc này, bị cáo H đang ngồi tại khu vực hành lang cùng với ông H2, ông T2 và Lê Quốc S (sinh năm 1999, cư trú ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh, là người giúp ông H2 về việc húng lúa khi máy cắt cho ra lúa). Bị cáo nhìn thấy bà Đ2 và ông H1 giành giật cây cuốc thì bước ra, liền sau đó bị cáo nghe ông H1 nói câu nói như nêu trên và thấy ông H1 giật được cây cuốc cầm trên tay, bị cáo nghĩ là ông H1 sẽ dùng cuốc đánh bà Đ, nên bị cáo liền đi đến khu vực bờ kênh (cạnh chuồng heo của bà Đ) chụp lấy một đoạn gỗ dài khoảng 02 mét (đường kính 0,07 mét, 0,075 mét) cầm hai tay chạy đến sau lưng ông H1 đánh mạnh một cái vào đầu ông H1 té ngã nằm úp mặt trên bề mặt đường đan, đoạn gỗ bị gãy một phần văng ra, bị cáo cầm phần đoạn gỗ còn lại tiếp tục đánh thêm một cái thứ hai vào đầu ông H1 rồi ném bỏ đoạn gỗ, đi đến ghế đá hành lang nhà bà Đ ngồi.

Sau khi ông H1 bị bị cáo đánh cây thứ hai thì bà Đ phát hiện ông H1 nằm bất động trong tình trạng đầu chảy rất nhiều máu, bà Đ liền quay qua ôm ông H1 và truy hô mọi người kêu cứu. Sau đó, ông Lê Văn V (sinh năm 1980, trú ấp B) điều khiển xe mô tô, còn ông Thái Văn T (sinh năm 1981, cư trú ấp O, H, huyện T, tỉnh Trà Vinh) ngồi sau ôm ông H1 đưa đi bệnh viện đa khoa huyện T; ông H1 được chuyển đến các bệnh viện đa khoa Trà Vinh, bệnh viện C thành phố Hồ Chí Minh. Đối với bị cáo H thì đến Công an xã T, huyện T đầu thú khai nhận hành vi đã dùng đoạn gỗ đánh ông H1. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày thì anh Nguyễn Văn H1 tử vong tại bệnh viện C.

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn gỗ dài 1,63 mét, đường kính đầu nhỏ là 0,07mét, đường kính đầu lớn là 0,075 mét, đầu lớn gãy nham nhở, dấu vết gãy mới, trên thân đoạn gỗ vị trí 1/3 giữa có một vết tách mới dài 0,3 mét, mảnh gỗ bị tách còn dính với thân chính, vị trí đầu lớn của đoạn gỗ có dấu vết chất màu đỏ; 01 đoạn gỗ dài 0,37 mét, đường kính hai đầu tương đối bằng nhau bằng 0,075 mét, một đầu bị gãy nham nhở, dấu vết gãy mới; 01 cây cuốc cán bằng gỗ tre dài 1,485 mét, lưỡi bằng kim loại kích thước 0,2 mét x 0,158 mét.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 105/KLGD ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh xác định thi thể ông Nguyễn Văn H1: “Bên ngoài vùng đỉnh đầu bị rách da chằm phải; xây xát da trán, bầm tụ máu rải rác vùng trán; bầm tụ máu hai bên hố mắt, kết mạc, giác mạc xung huyết, xuất huyết; tai phải chảy nhiều máu; mũi, miệng dính nhiều máu; xây xát mặt trước trong cẳng chân phải; bầm tụ máu đốt 1 ngón 1 bàn chân

trái. Giải phẫu bên trong xác định tụ máu lan tỏa dưới da và cơ vùng trán, đỉnh, chẩm và thái dương hai bên; nứt xương sọ vùng thái dương, chẩm phải; tụ máu dưới màn nhện vùng thái dương, chẩm phải; xuất huyết dập nhu mô não vùng thái dương, chẩm phải”. Kết luận: “Nguyên nhân chính dẫn đến ông Nguyễn Văn H1 tử vong là do chấn thương sọ não nặng”.

Tại Kết luận giám định số 132/KLGD(CC) ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận vết thương rách da vùng đỉnh chẩm phải của ông Nguyễn Văn H1 là do tác động ngoại lực từ ngoài vào vùng đầu bằng vật tày không có cạnh, có khả năng phù hợp với tang vật mà Cơ quan điều tra gửi giám định. Kết luận giám định số 140/KLGD(M) ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh xác định dấu vết chất màu đỏ trên đoạn gỗ đã thu giữ là máu người.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-P1 ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-P1 ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh. Bị cáo thừa nhận vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/4/2019, mặc dù giữa bị cáo và bị hại Nguyễn Văn H1 không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng khi bị cáo nhìn thấy ông H1 và bà Nguyễn Thị Hồng Đ xảy ra mâu thuẫn đánh nhau, nghĩ rằng ông H1 sẽ dùng cây cuốc đánh bà Đ nên bị cáo chạy đến, dùng đoạn gỗ dài khoảng 02 mét, đường kính phần lớn nhất của đoạn gỗ 0.075 mét, nhỏ nhất của đoạn gỗ 0.07 mét đánh vào đầu của ông H1 hai lần, hậu quả dẫn đến ông H1 bị tử vong.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên đơn yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu Tòa án xét xử theo quy định pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng số tiền là 14.000.000đ và 20.000.000đ tiền tổn thất tinh thần, tổng cộng là 34.000.000đ. Bị cáo tự nguyện bồi thường tổng số tiền trên theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp cho bị hại.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay đã thể hiện vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/4/2019, tại ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh trong khi nhìn thấy ông H1 và bà Đ có mâu thuẫn đánh nhau, mặc dù giữa bị cáo và ông H1 không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo chạy đến dùng đoạn gỗ dài khoảng 02 mét, đường kính phần lớn nhất của đoạn gỗ 0.075 mét, nhỏ nhất của đoạn gỗ 0.07 mét đánh vào đầu của ông H1 hai lần, hậu quả dẫn đến ông H1 bị tử vong, đã đủ căn cứ quy kết bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Vị Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện đi đầu thú, bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000đ, đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo, bị cáo có người thân tham gia cách mạng, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 10 đến 11 năm tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 16/4/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa theo mức tiền như người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu trên.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng.

Ngoài ra, Vị còn đề nghị buộc bị cáo nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và dành quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

- *Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H:* Vị hoàn toàn thống nhất với nội dung Bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-P1 ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan, không sai. Tuy nhiên, mong Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do giữa bị cáo và bị hại cũng có mâu thuẫn trong việc bị hại không cho xe cắt lúa vào ruộng, cả hai đã có xô xát qua lại với nhau trước đó nên đến khi bị cáo nhìn thấy bị hại và bà Đ xảy ra đánh nhau thì bị cáo mới tức giận và có hành vi vi phạm pháp luật, hành vi của bị cáo không mang tính chất côn đồ nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo phạm tội “Giết người” quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chủ động tác động gia đình khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền là 20.000.000đ; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có nhiều người thân tham gia cách mạng; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo tự nguyện đến cơ quan công an để đầu thú, khai nhận toàn bộ sự việc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cũng mong Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự khi lượng hình cho bị cáo như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo thừa nhận hành vi gây ra cái chết cho bị hại H1 như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố, bị

cáo xin lỗi gia đình bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Hào hoàn toàn thống nhất với nội dung bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-P1 ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã mô tả. Bị cáo thừa nhận vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/4/2019, tại ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh trong lúc bị cáo nhìn thấy bị hại Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Hồng Đ (là anh và em ruột của bị cáo) đang cự cãi và đánh nhau, mặc dù giữa bị cáo và ông H1 không có mâu thuẫn với nhau từ trước nhưng bị cáo chạy đến chỗ ông H1, bà Đ và dùng đoạn gỗ dài khoảng 02 mét, đường kính phần lớn nhất của đoạn gỗ 0.075 mét, nhỏ nhất của đoạn gỗ 0.07 mét đánh vào đầu của ông H1 hai lần, hậu quả dẫn đến ông H1 bị tử vong. Lời tự khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu thu thập được như biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, lời khai người có liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai kiểm sát viên phúc tụng là nhất quán nhau, không thay đổi và bị cáo cũng thừa nhận lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cơ quan viện kiểm sát là do bị cáo tự do khai đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không do tác động bởi ý chí áp đặt của cơ quan điều tra và Điều tra viên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của nhiều người có mặt chứng kiến sự việc đánh nhau như lời khai của bà Nguyễn Thị Hồng Đ1, bà Phước Thị T1, ông Lê Quốc S1 (BL 135-146, 113-118, 147-152), phù hợp với tang vật chứng thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với dấu vết thương tích của bị hại Hùng đã được cơ quan giám định khẳng định. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Giữa bị cáo và bị hại H1 hoàn toàn không có mâu thuẫn gì với nhau, đáng lẽ ra khi bị cáo thấy bị hại H1 và bà Đ (là anh và em ruột của bị cáo) cự cãi, giằng co với nhau, trên tay bị hại H1 đang cầm cây cuốc thì bị cáo phải kịp thời chạy đến để can ngăn hoặc giật cây cuốc lại để tránh trường hợp bị hại H1 có thể đánh bà Đ, ngược lại bị cáo lại nhặt lấy đoạn gỗ dài khoảng 02 mét,

đường kính phần lớn nhất của đoạn gỗ 0.075 mét, nhỏ nhất của đoạn gỗ 0.07 mét dùng hai tay đánh mạnh vào đầu của ông H1 làm ông H1 ngã xuống, mặc dù lúc đó ông H1 không còn khả năng chống cự, đoạn gỗ bị gãy làm hai đoạn nhưng bị cáo không dừng lại ở đó mà vẫn tiếp tục cầm đoạn gỗ còn lại dùng hai tay giơ lên đánh tiếp vào đầu của ông H1 cái thứ hai rồi mới ném bỏ hung khí và bỏ mặc bị hại H1 nằm bất động, hậu quả xảy ra là làm cho bị hại tử vong. Hành vi của bị cáo đã thể hiện tính côn đồ vì giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, bị hại hoàn toàn không có lỗi gì mà bị cáo nhiều lần khai tại phiên tòa là do bị cáo tức giận việc bị hại H1 giằng co với bà Đ. Hành vi vô cớ của bị cáo đã xâm phạm đến quyền được sống của con người, xem thường pháp luật, gây ra đau thương, mất mát không gì bù đắp cho gia đình bị hại, không những gây ảnh hưởng đặc biệt xấu đến an ninh trật tự ở địa phương mà còn tạo ra sự hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây bất bình và sự phẫn uất cao độ trong dư luận xã hội, thể hiện đạo đức xã hội ngày càng xuống cấp, sẵn sàng tước đoạt tính mạng người thân trong gia đình dù không có mâu thuẫn gì. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật nhằm đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh chống loại tội phạm nguy hiểm này trong tình hình hiện nay.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi sự việc xảy ra thì bị cáo tự nguyện đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chủ động tác động gia đình khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 20.000.000đ; bị cáo có cha là ông Nguyễn Văn T được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất và có anh ruột là ông Nguyễn Văn A được tặng Huân chương chiến công hạng ba; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xét thấy cũng cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại tự nguyện thỏa thuận bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho bà T1 và anh N (vợ và con của bị hại H1) là 20.000.000 đồng và bồi

thường thiệt hại lo mai táng cho ông H1 là 14.000.000đ. Sự tự nguyện này giữa các bên không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh có thu giữ vật chứng gồm: 01 đoạn gỗ dài 1,63 mét, đường kính đầu nhỏ là 0,07 mét, đường kính đầu lớn là 0,075 mét, đầu lớn gãy nham nhở, dấu vết gãy mới, trên thân đoạn gỗ vị trí 1/3 giữa có một vết tách mới dài 0,3 mét, mảnh gỗ bị tách còn dính với thân chính, vị trí đầu lớn của đoạn gỗ có dấu vết chất màu đỏ; 01 đoạn gỗ dài 0,37 mét, đường kính hai đầu tương đối bằng nhau bằng 0,075 mét, một đầu bị gãy nham nhở, dấu vết gãy mới; 01 cây cuốc cán bằng gỗ tre dài 1,485 mét, lưỡi bằng kim loại kích thước 0,2 mét x 0,158 mét. Có vật chứng là công cụ gây án và có vật chứng chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại, nghị nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh là phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo có phần phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Tòa án nên được chấp nhận. Đối với đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo phạm tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là không phù hợp với hành vi khách quan và ý thức của bị cáo, không phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Giết người”.

Căn cứ: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 16/4/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 13, khoản 1 Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại. Buộc bị cáo bồi thường cho bà Phước Thị T1 và anh Nguyễn Văn N 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) tiền mai táng phí và 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền tổng thất tinh thần, tổng cộng là 34.000.000đ (Ba mươi bốn triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 đoạn gỗ dài 1,63 mét, đường kính đầu nhỏ là 0,07 mét, đường kính đầu lớn là 0,075 mét, đầu lớn gãy nham nhở, dấu vết gãy mới, trên thân đoạn gỗ vị trí 1/3 giữa có một vết tách mới dài 0,3 mét, mảnh gỗ bị tách còn dính với thân chính, vị trí đầu lớn của đoạn gỗ có dấu vết chất màu đỏ; 01 đoạn gỗ dài 0,37 mét, đường kính hai đầu tương đối bằng nhau bằng 0,075 mét, một đầu bị gãy nham nhở, dấu vết gãy mới; 01 cây cuốc cán bằng gỗ tre dài 1,485 mét, lưỡi bằng kim loại kích thước 0,2 mét x 0,158 mét.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- CA huyện T;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Minh Tự

